

Số: 134/QĐ-VKS

Yên Bái, ngày 24 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;  
Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;  
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng tổng hợp, Kế toán trưởng và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(T/hiện);
- Lưu VT, KT

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam





**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ  
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của  
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	44.866.200.000	44.866.200.000	
1	Quản lý hành chính (Loại 340-341)	38.692.400.000	38.692.400.000	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	32.692.400.000	32.692.400.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.831.600.000	2.831.600.000	
2	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (Loại 070-085)	173.800.000	173.800.000	-
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	173.800.000	173.800.000	
3	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	6.000.000.000	6.000.000.000	-



ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
CHƯƠNG: 004

PHỤ LỤC: 02

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 134/QĐ-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của  
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVQHNS	Mã số KBNN	Quản lý hành chính (L.340-341)			Sự nghiệp giáo dục đào tạo Loại 070-085 (Không tự chủ)
				Tổng số	Trong đó		
				Tự chủ	Không tự chủ		
1	VKS tỉnh Yên Bái	1009290	2561	17.077.100.000	14.346.200.000	2.557.100.000	173.800.000
2	VKS thành phố Yên Bái	1009515	2561	3.134.100.000	3.113.600.000	20.500.000	
3	VKS huyện Mộ Cang Chải	1001855	2562	1.785.600.000	1.629.100.000	156.500.000	
4	VKS huyện Trấn Yên	1001856	2563	1.936.600.000	1.923.100.000	13.500.000	
5	VKS huyện Yên Bình	1002483	2564	2.347.300.000	2.329.800.000	17.500.000	
6	VKS huyện Lục Yên	1009510	2565	1.567.400.000	1.554.900.000	12.500.000	
7	VKS huyện Văn Chấn	1002484	2566	2.062.600.000	2.048.100.000	14.500.000	
8	VKS huyện Trạm Tấu	1002485	2567	1.814.400.000	1.801.900.000	12.500.000	
9	VKS huyện Văn Yên	1009511	2568	1.977.500.000	1.964.000.000	13.500.000	
10	VKS thị xã Nghĩa Lộ	1009509	2569	1.995.200.000	1.981.700.000	13.500.000	
<b>Tổng cộng</b>				<b>35.697.800.000</b>	<b>32.692.400.000</b>	<b>2.831.600.000</b>	<b>173.800.000</b>

92